

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 473/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cái Bè, ngày 07 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 716/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp “**ly hôn, nuôi con chung**”, giữa:

*** Nguyên đơn:**

Chị **Trần Thị Ngọc P**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 14, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

*** Bị đơn:**

Anh **Phan Văn C**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 14, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc P và anh Phan Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc P và anh Phan Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh C thống nhất thỏa thuận giao cháu Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 02/12/2009 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không yêu cầu.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Tài sản chung và nợ chung không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002508 ngày 22/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức Tây,
H. Cái Bè, T. Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC